

Ngày soạn: 08/11/2024

LUYỆN TẬP CHUNG**I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học.
- Nắm vững công thức tính chu vi, diện tích các tứ giác đã học.
- * *Đối với HSKT: Nắm cơ bản kiến thức về một số tứ giác đã học.*

2. Năng lực

- **Năng lực riêng:**
 - + Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật.
 - + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.
- **Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.
- * *Đối với HSKT: Vẽ được tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật.*

3. Phẩm chất

- **Phẩm chất:** Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.
- * *Đối với HSKT: Nhận thức được các công việc cần thực hiện trong tiết học.*

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- 1 - GV: SGK, tài liệu giảng dạy.
- 2 - HS: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK, làm đầy đủ BTVN mà GV đã giao.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****a) Mục tiêu:**

- + GV tổ chức hoạt động nhằm tái hiện công thức tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.

b) Nội dung: HS nhớ lại kiến thức và trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: HS trình bày được nội dung kiến thức đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**
 - + GV dẫn dắt, đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ:
 - *Nêu công thức tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông, hình bình hành, hình thoi.*
 - *Nêu công thức tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành, hình thoi.*

+ GV giao một bài toán (chiếu slide):

“Cô có một tấm bìa hình chữ nhật chiều rộng 10cm, chiều dài 15 cm. Cô cắt đi mỗi góc của tấm bìa một hình vuông cạnh 2cm. Tính chu vi hình còn lại của tấm bìa.”

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS nhớ lại kiến thức, suy nghĩ và trả lời

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ Đối với mỗi câu hỏi, 1HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.

+ Đối với bài tập, GV cho HS 2p làm nháp, 1 HS lên bảng trình bày bảng, hoặc trình bày miệng tại chỗ.

+ GV: quan sát, kiểm tra, bao quát HS.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS luyện tập làm các bài tập.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

b) **Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS chữa các bài tập : **Bài 4.24 ; 4.25**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.

Bài 4.24 :

a) Diện tích hình thoi MPNQ là:

$$8.6 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Chu vi hình thoi MPNQ là:

$$4.5 = 20 \text{ (m)}$$

Bài 4.25:

Chiều dài cạnh còn lại của mảnh giấy hình chữ nhật là:

$$96 : 12 = 8 \text{ (cm)}$$

Chu vi của mảnh giấy là:

$$2.(8 + 12) = 40 \text{ (cm)}$$

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để khắc sâu kiến thức.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS tìm hiểu *Ví dụ 1*, *Ví dụ 2*, hướng dẫn HS giải và lên bảng trình bày.

- GV yêu cầu HS chữa các bài tập vận dụng : **Bài 4.26 ; 4.27**(SGK-tr96).

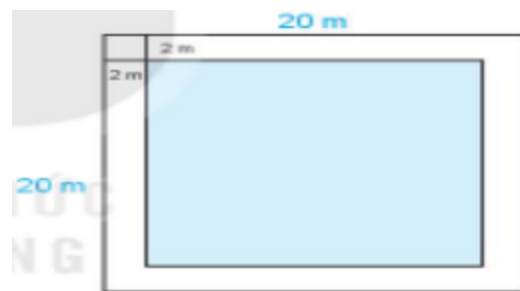
Bài 4.26 :

Phần còn lại để trồng trọt là hình vuông có cạnh:

$$20 - 2 - 2 = 16 \text{ (m)}$$

Diện tích trồng trọt của mảnh vườn là:

$$16.16 = 256 \text{ (m}^2\text{)}$$



Bài 4.27:

Chiều rộng của mảnh vườn là:

$$25 \cdot \frac{3}{5} = 15 \text{ (m)}$$

Nhìn vào hình vẽ ta thấy diện tích đất trồng cây là 4 mảnh đất hình chữ nhật nhỏ có kích thước như nhau.

Chiều dài của các mảnh đất đó là:

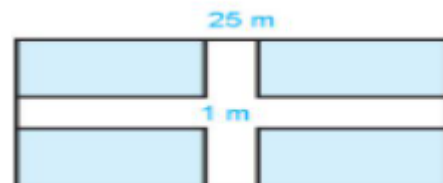
$$(25 - 1) : 2 = 12 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của các mảnh đất đó là:

$$(15 - 1) : 2 = 7 \text{ (m)}$$

Vậy diện tích đất để trồng cây là:

$$4.7.12 = 336 \text{ (m}^2\text{)}$$



- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Đánh giá thường xuyên: + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân. + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể)	- Phương pháp quan sát: + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học(ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,.. + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1. Nhiệm vụ cá nhân

- Học thuộc kĩ lại các công thức tính chu vi, diện tích các hình.

- Xem trước các bài tập **Ôn tập chương IV**.
- Làm trước các bài tập **4.30; 4.31; 4.32; 4.33; 4.35**.

2. Nhiệm vụ theo tổ

- Thiết kế sơ đồ tư duy theo sáng tạo riêng của mỗi nhóm để tổng hợp kiến thức từ Bài 18 -> Bài 20 (GV hướng dẫn 4 nhóm các nội dung lớn cần hoàn thành) trình bày ra giấy A0 hoặc A1 và báo cáo vào buổi học sau.